

Số: 84 /BC-SGTVT

Bình Định, ngày 09 tháng 9 năm 2019

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính quý III năm 2019
của Sở Giao thông vận tải

Thực hiện Văn bản số 855/UBND-NC ngày 23/3/2012 của UBND tỉnh về việc quy định chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ, Sở Giao thông vận tải báo cáo công tác cải cách hành chính quý III năm 2019 với các nội dung như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 4846/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2019 và Kế hoạch số 44/KH-SGTVT ngày 28/12/2018 của Sở Giao thông vận tải về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 đến các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở, do đó đã giảm thời gian, chi phí, các khâu trung gian, các thủ tục hành chính được đơn giản hóa, niêm yết công khai tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Ban hành, rà soát và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

Các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và địa phương được cập nhật thường xuyên tại Sở, quán triệt và tổ chức thực hiện đến các phòng, đơn vị trực thuộc theo đúng quy định hiện hành.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Hiện tại các thủ tục hành chính (TTHC) của Sở Giao thông vận tải được thực hiện theo các quyết định của UBND tỉnh: số 2558/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố dưới hình thức “Bản sao y bản chính” các TTHC được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở

Giao thông vận tải với 40 TTHC mới ban hành, 25 TTHC sửa đổi, bổ sung, 10 TTHC bãi bỏ và 02 TTHC thay thế; số 1174/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 về việc công bố TTHC trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải với 01 TTHC mới ban hành và 01 TTHC sửa đổi, bổ sung; số 2145/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 về việc công bố TTHC trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải với 07 TTHC sửa đổi; số 164/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 về việc công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải với 04 TTHC mới ban hành, 07 TTHC sửa đổi và 01 TTHC thay thế; số 1447/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 về việc công bố Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ, TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải với 09 thủ tục sửa đổi và 03 thủ tục bãi bỏ và số 2572/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 về việc công bố Danh mục TTHC sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải với 09 TTHC sửa đổi.

Từ ngày 01/4/2019, việc giải quyết tất cả các thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải được thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Hàng tuần, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thông báo kết quả tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC, đối với Sở Giao thông vận tải là một trong ít sở, ngành có số lượng giải quyết TTHC lớn nhưng không để xảy ra TTHC nào giải quyết và trả kết quả trễ hẹn; việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh được UBND tỉnh ghi nhận, đánh giá cao, bước đầu đem lại sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Tình hình thực hiện cơ chế “một cửa”:

Loại thủ tục hành chính	Số hồ sơ tiếp nhận	Số hồ sơ giải quyết xong		Số hồ sơ còn tồn tại	
		Đúng hạn	Trễ hạn	Chưa đến hạn	Quá hạn
1. Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.	10	10			
2. Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô do thay đổi nội dung, hết hạn, bị mất hoặc hư hỏng.	01	01			
3. Cấp, cấp lại phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt, xe trung chuyển, xe nội bộ.	781	781			
4. Đăng ký khai thác tuyến.	12	12			

5. Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận Việt-Lào cho phương tiện.	167	167			
6. Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe					
7. Cấp, cấp lại Giấy phép xe tập lái.	127	127			
8. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu.	17	17			
9. Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng	03	03			
10. Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý	01	01			
11. Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	30	30			
12. Cấp lại Giấy phép lái xe.	925	925			
13. Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp.	1.508	1.508			
14. Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp.	04	04			
15. Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp.	02	02			
16. Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp.	11	11			
17. Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác.	02				
18. Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.	17	17			

19. Thẩm định thiết kế xây dựng và dự toán công trình giao thông	17	17			
20. Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa.	16	16			
21. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật.	07	07			
22. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	01	01			
23. Xóa đăng ký phương tiện	02	02			
24. Cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba, chứng chỉ nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề), chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc Sở Giao thông vận tải	02	02			

Trong công tác tiếp dân và thực hiện các công việc chuyên môn, mỗi công chức, viên chức đều nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với công việc được giao, không gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu đối với tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Thực hiện Quyết định số 4839/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế các phòng chuyên môn thuộc Sở Giao thông vận tải; Sở Giao thông vận tải đã dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải trình UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ thẩm định) ban hành để làm cơ sở thực hiện theo đúng quy định. Ngày 20/3/2019, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải Bình Định.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc của Sở Giao thông vận tải và thực hiện nghiêm túc quy chế công tác đã ban hành, tăng cường môi

quan hệ phối hợp giữa các phòng, ban và các đơn vị trực thuộc Sở trong giải quyết công việc.

Về tổ chức bộ máy:

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo
1. Số phòng thuộc Sở	05	05
2. Số đơn vị sự nghiệp thuộc Sở	03	03

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức

a) Thực hiện các quy định về quản lý công chức, viên chức:

- Về quản lý biên chế

Tổng số biên chế, lao động được giao			Tổng số biên chế, lao động hiện có		
Biên chế hành chính		Biên chế sự nghiệp	Biên chế hành chính		Biên chế sự nghiệp
Biên chế	Hợp đồng lao động		Biên chế	Hợp đồng lao động	
58		0	58	5	0

- Thực hiện các quy định quản lý công chức, viên chức

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo (số lượng)				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
Đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở và tương đương						
Bổ nhiệm mới						
Bổ nhiệm lại	01		02			
Luân chuyển						
Từ chức						
Miễn nhiệm						
Kỷ luật						
Số lượng công chức, viên chức được tuyển dụng						
Công chức						
Viên chức						

b) Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức:

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
1. Số lượt công chức hành chính						
Đào tạo từ trình độ thạc sỹ trở lên						
Đào tạo trình độ đại học						
Đào tạo ngắn hạn						
Lớp bồi dưỡng, tập huấn	59	01	05	06		
2. Viên chức sự nghiệp						
Đào tạo từ trình độ thạc sỹ trở lên						
Đào tạo trình độ đại học						
Đào tạo ngắn hạn						
Lớp bồi dưỡng, tập huấn	33	04	03			

5. Cải cách tài chính công

Sở Giao thông vận tải tổ chức triển khai thực hiện theo các Nghị định của Chính phủ: số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, đã góp phần có hiệu quả đối với công tác cải cách tài chính công tại cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP		Thực hiện Nghị định số 141/2016/NĐ-CP	
Đã thực hiện	Tổng số cơ quan hành chính	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Đã thực hiện
01	01	03	03

6. Hiện đại hóa hành chính

Công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành của Sở Giao thông vận tải được triển khai đồng bộ và có hiệu quả, các phần mềm: Nova, VBMS (quản lý cầu), VPRMMS (quản lý đường), GovOne (quản lý, giám sát bảo trì đường bộ), quản lý giấy phép lái xe, quản lý học viên, quản lý cải tạo xe cơ giới, Misa ... được ứng dụng rộng rãi trong công tác chuyên môn của Ngành, góp phần tích cực vào việc hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Thực hiện Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 :2008 sang Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 :2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh; Sở Giao thông vận tải đã ban hành Quyết định số 150/QĐ-SGTVT 08/4/2019 về Kế hoạch chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Sở Giao thông vận tải. Dự kiến đến cuối tháng 10/2019 sẽ thực hiện công bố Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 áp dụng tại Sở Giao thông vận tải.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác cải cách hành chính thực hiện tại Sở Giao thông vận tải trong thời gian qua đạt hiệu quả, các thủ tục hành chính được thực hiện theo đúng quy định hiện hành, được niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải và Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, tạo điều kiện tốt nhất cho tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác khi có nhu cầu. Công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính đáp ứng được nhu cầu công việc, trình độ chuyên môn và tinh thần thái độ phục vụ Nhân dân, ý thức kỷ luật của công chức, viên chức ngày càng được nâng cao.

IV. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ IV NĂM 2019

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính tại cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.
- Triển khai thực hiện công tác rà soát thủ tục hành chính tại Sở Giao thông vận tải.
- Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

Trên đây là Báo cáo công tác cải cách hành chính quý III năm 2019 của Sở Giao thông vận tải, đề nghị Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP Sở.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Văn Ái